TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 8 - 2024
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bảy và ông Nguyễn Văn Thư;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thái - Thư ký TAND thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 225/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kiều D**, sinh năm: 1999;

Bị đơn: Anh **Nguyễn Nhật D1**, sinh năm: 1997;

Cùng địa chỉ: Khu phố D, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

(Cùng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều D trình bày:*** Chị D và anh D1 tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND phường H vào ngày 14/9/2022. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, kình cãi về những vấn đề cuộc sống, con cái và kinh tế, anh D1 ham chơi không quan tâm đến vợ con và có hành vi vi phạm pháp luật và đang bị tạm giam để phục vụ điều tra. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị D xin ly hôn với anh Nguyễn Nhật D1.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Đức A, sinh ngày 12/10/2023. Hiện tại con chung đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh D1 đang bị tạm giam để phục vụ điều tra nên chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

**** Bị đơn anh Nguyễn Nhật D1 trình bày:*** Vợ chồng kết hôn và thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường H vào năm 2022 như nguyên đơn trình bày

là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, thường xuyền cãi nhau. Nay chị D xin ly hôn, anh D1 đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Đức A, sinh ngày 12/10/2023. Sau khi ly hôn, anh D1 đồng ý giao con chung cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh D1 không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND thị xã Đông Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng các quy định của BLTTDS, các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Đức A1, sinh ngày 12/10/2023 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Quan hệ tranh chấp ly hôn; bị đơn anh Nguyễn Nhật D1 có hộ khẩu thường trú tại Khu phố D, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều D và bị đơn anh Nguyễn Nhật D1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị D, ông D1 theo quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân: Nguyên đơn chị D và bị đơn anh D1 tự nguyện kết hôn, được UBND phường H, thị xã Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 80 năm 2022 nên là hôn nhân hợp pháp. Chị D và anh D1 đều thừa nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, kình cãi vì bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh D1 đồng ý ly hôn theo yêu cầu xin ly hôn của chị D. Xét thấy các bên đương sự thống nhất tự nguyện ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và quan điểm của đại diện Viện kiển sát tại phiên tòa, chị D được ly hôn với anh D1.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Đức A1, sinh ngày 12/10/2023. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại con chung còn nhỏ dưới 12 tháng tuổi, chị D đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung, sau khi ly hôn chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; anh D1 đang bị tạm giam để phục vụ điều tra và đồng ý giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó,

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giao con chung Nguyễn Hoàng Đức A1 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều D.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều D được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Nhật D1.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Đức A1, sinh ngày 12/10/2023 cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bị đơn anh Nguyễn Nhật D1 không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Kiều D phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003329 ngày 19/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. Đông Hòa;
- Chi cục THADS TX. Đông Hòa;
- UBND P. Hòa Vinh, Đông Hòa; (GCNKH số 80/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Nhật Trường